CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

Ngày 30/06/2025	4,100 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.7%	**32.3%**	**32.3%**

DT thuần
Q2/25
213
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 56.0| 35.6%
YoY: ▲ 49.0| 29.8%

LN thuần
Q2/25
14.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 13.0| 984%
YoY: ▲ 13.4| 1508%

LN sau thuế
Q2/25
11.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 10.2| 881%
YoY: ▲ 10.4| 984%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
8.3%
YoY: +/-▲ 5.8%

ROE (TTM)
Q2/25
3.7%
YoY: +/-▲ 2.8%

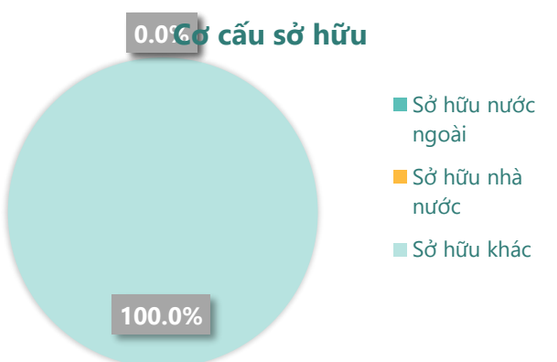
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	2,900 - 4,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	136
Số lượng CPLH (CP)	33,139,966
KLGD BQ 20 phiên (CP)	150,885
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.57
EPS	412
P/E	10.0

DT thuần
6T 2025
370
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 140| 61.1%

LN thuần
6T 2025
15.6
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 14.3| 1074%

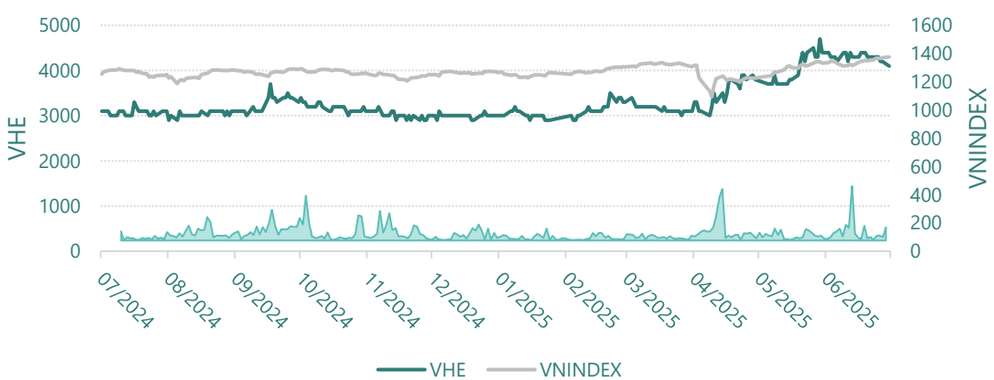
LN sau thuế
6T 2025
12.5
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 11.1| 780%

Cơ cấu sở hữu

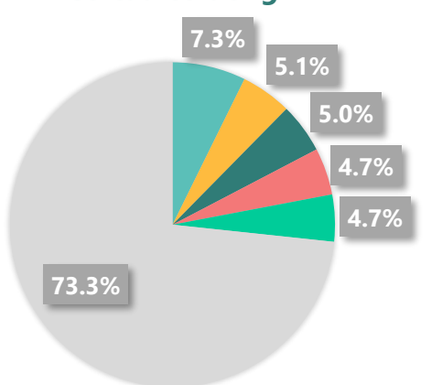


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

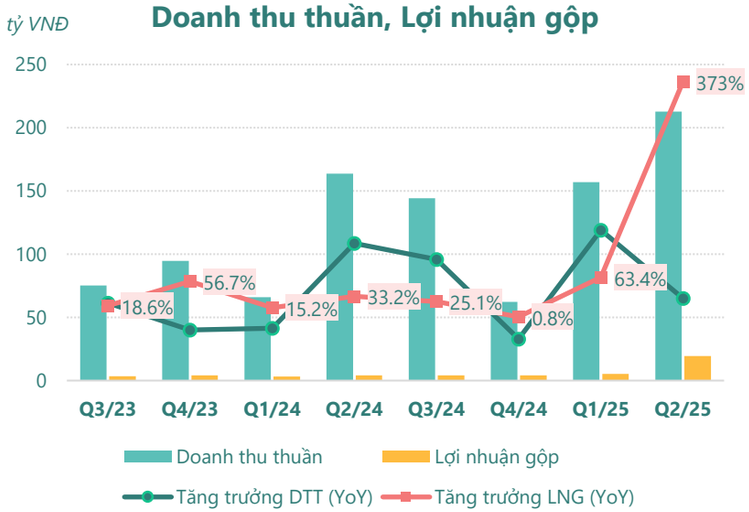


Bùi Tiến Vinh (Chủ tịch HĐQT)
Nguyễn Thị Hải Hội
Nguyễn Thị Thu
Nguyễn Văn Tước
Trịnh Như Thiết
Khác

(Nguồn: fireant.vn)

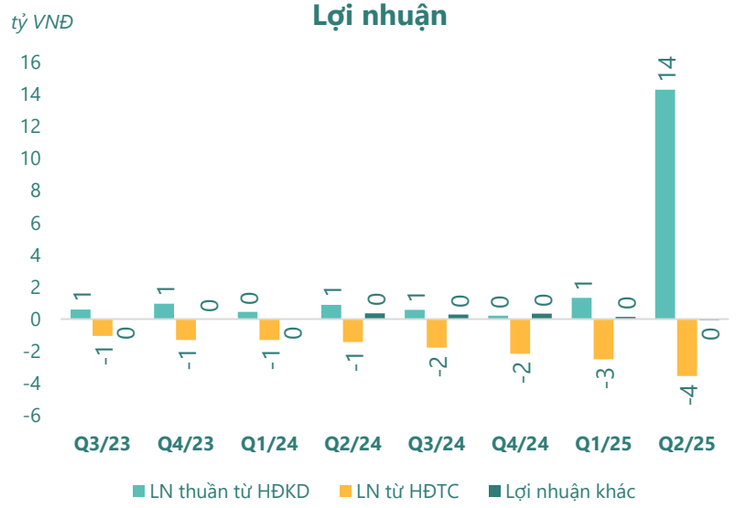
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



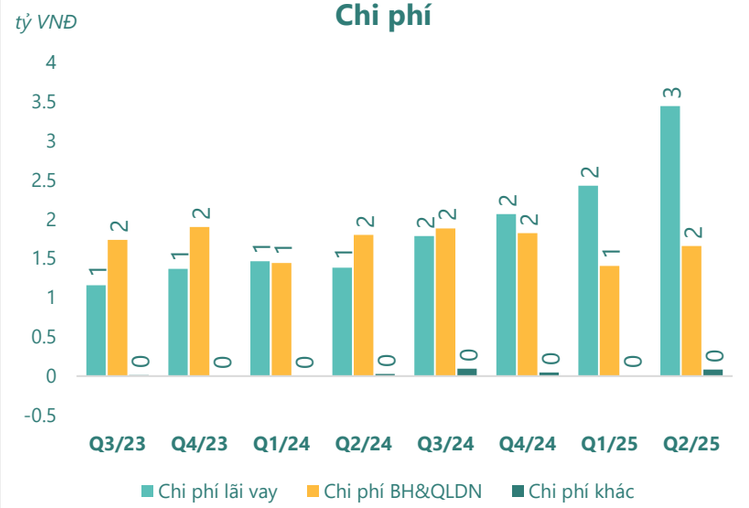
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



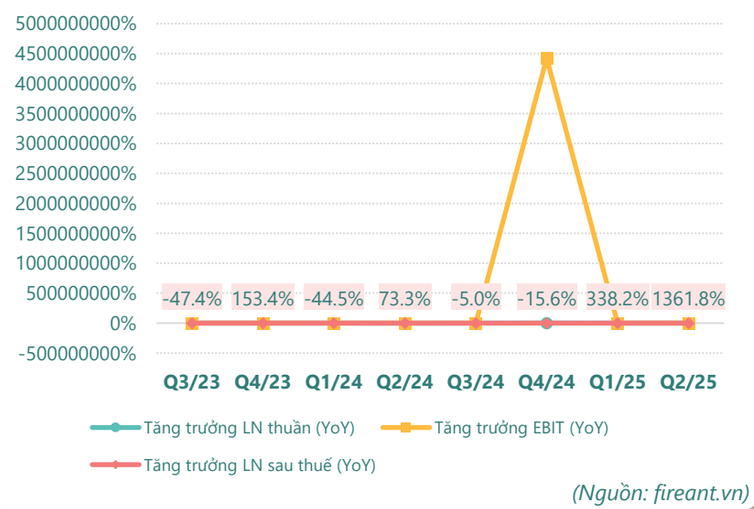
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



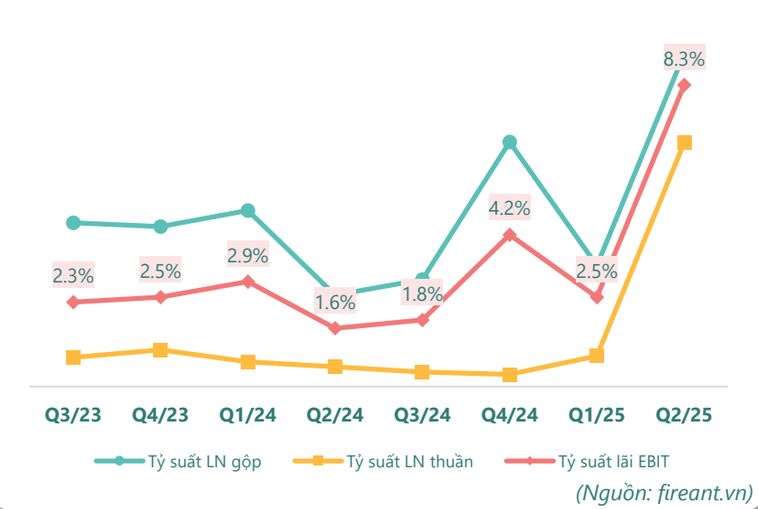
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



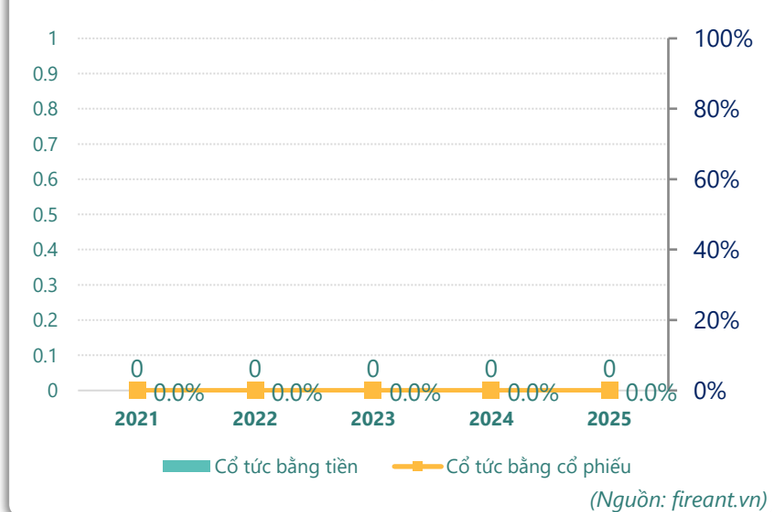
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

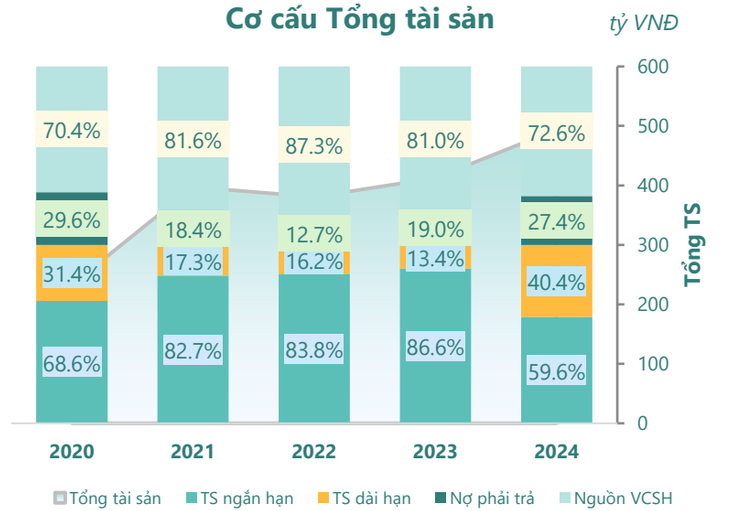
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

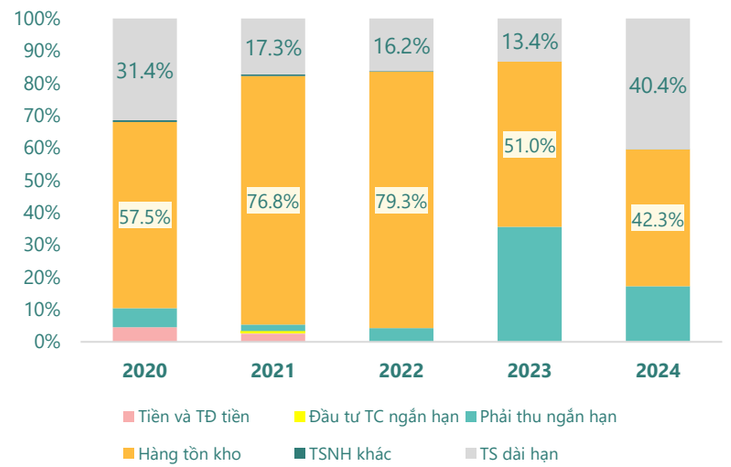
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



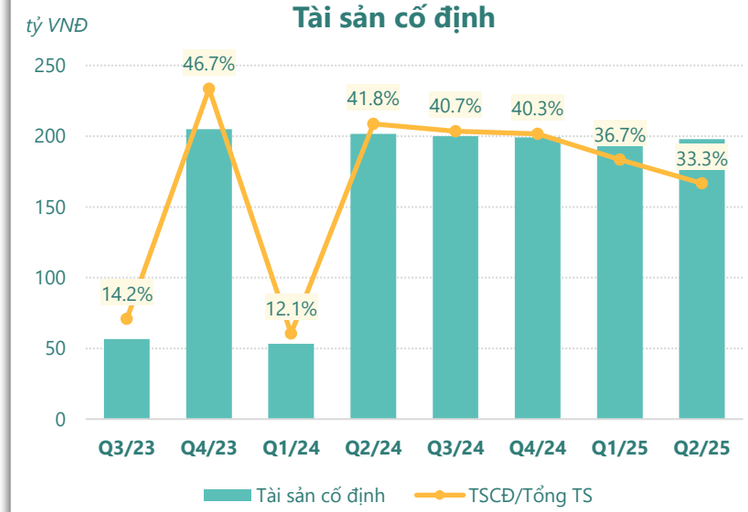
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



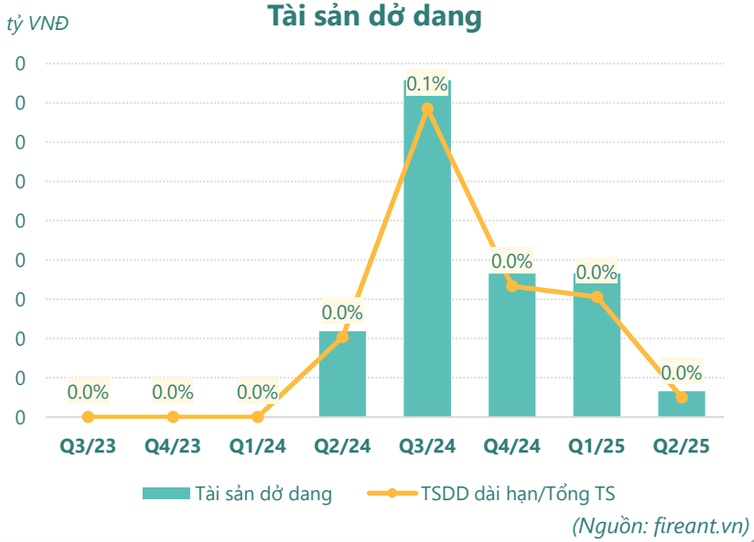
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



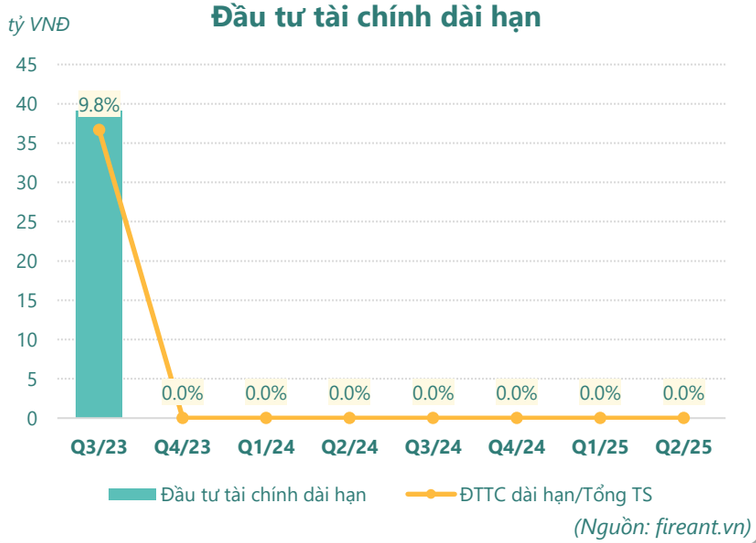
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



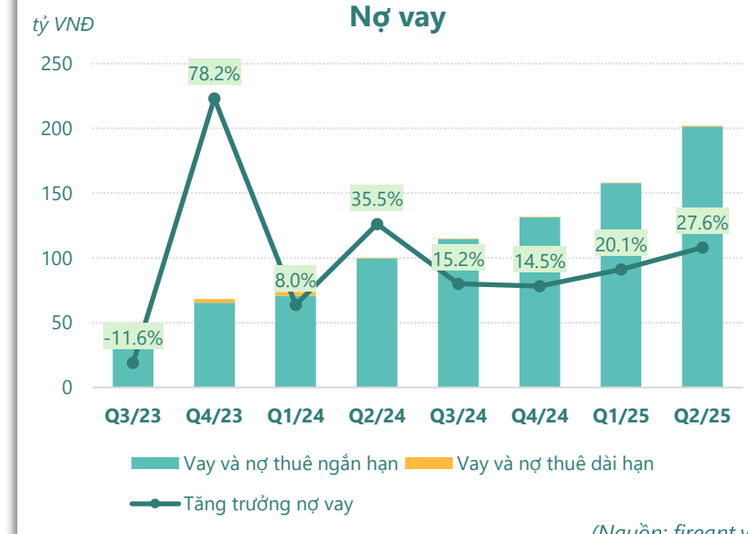
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

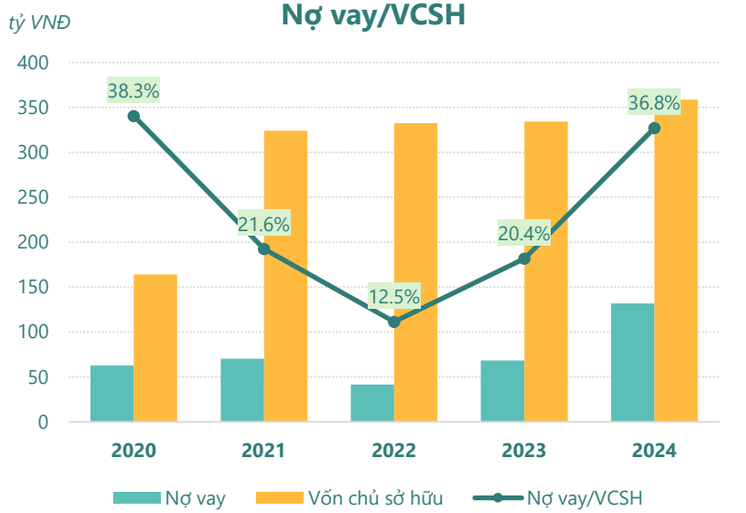
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

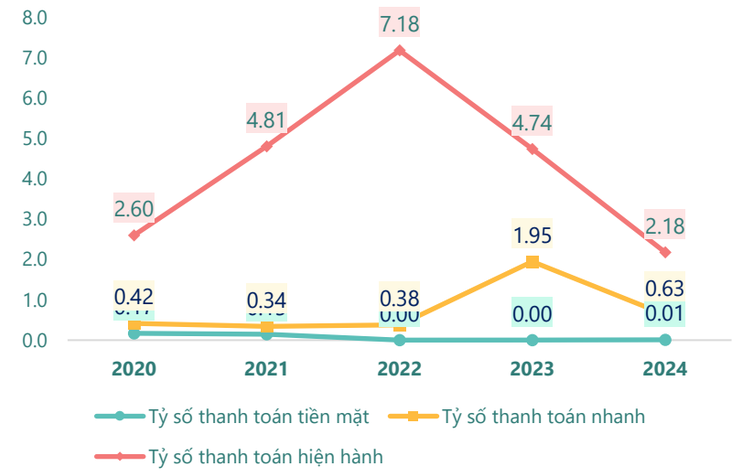
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



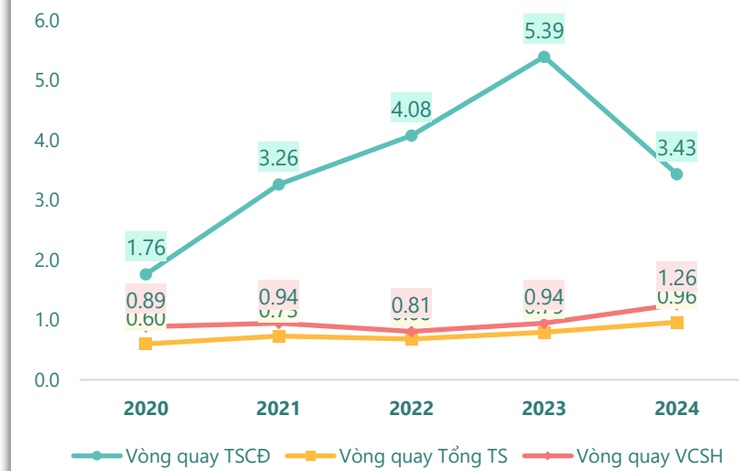
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



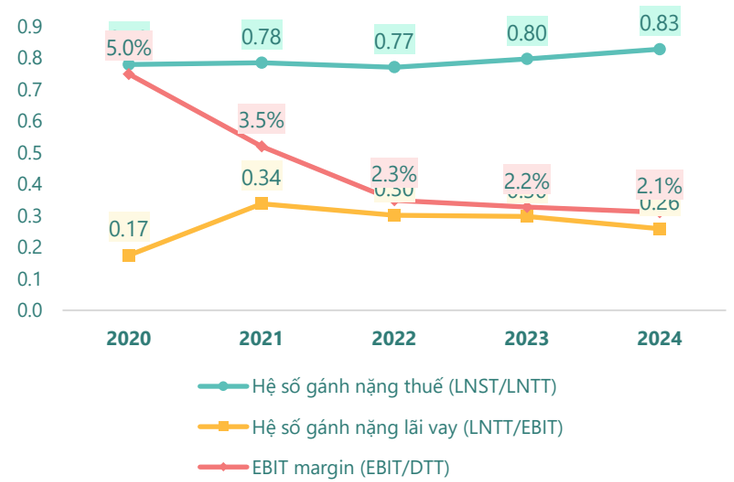
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



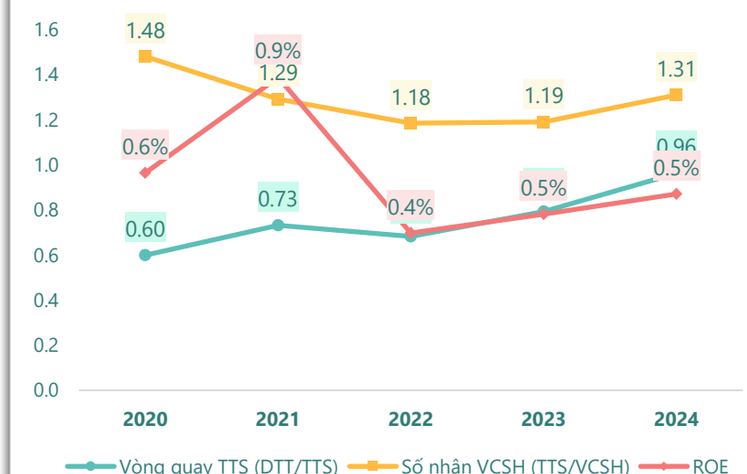
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



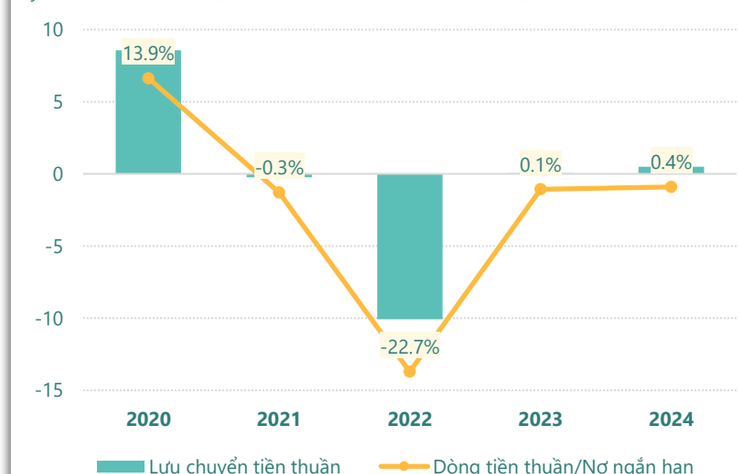
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**213**	**164**	**29.8%**	**370**	**230**	**61.1%**
Giá vốn hàng bán	193	160	20.8%	345	222	55.2%
Lợi nhuận gộp	19.5	4.13	373%	24.8	7.33	238%
Doanh thu HĐTC	0.01	0.05	-76.6%	0.02	0.20	-90.1%
Chi phí TC	3.56	1.49	139%	6.08	2.95	106%
Chi phí lãi vay	3.44	1.38	149%	5.87	2.85	106%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.58	0.59	-2.3%	0.99	1.29	-23.3%
Chi phí QLDN	**1.08**	**1.21**	**-10.5%**	**2.07**	**1.95**	**6.2%**
LN thuần từ HĐKD	14.3	0.89	1508%	15.6	1.33	1074%
Lợi nhuận khác	**-0.06**	**0.36**	**-116%**	**0.07**	**0.36**	**-80.1%**
LN trước thuế	14.3	1.24	1050%	15.7	1.69	830%
Lợi nhuận sau thuế	**11.4**	**1.05**	**984%**	**12.5**	**1.43**	**780%**
LNST của CĐ cty mẹ	**11.3**	**1.01**	**1023%**	**12.5**	**1.39**	**799%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-4.97	40.9	47.5	-18.1	-20.8	-48.3
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	-57.4	-70.1	-0.87	0.00	-0.89
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	5.57	22.7	18.7	16.6	26.5	43.7
Tiền đầu kỳ	0.19	0.78	6.96	3.03	0.69	6.42
Lưu chuyển tiền thuần	**0.59**	**6.16**	**-3.91**	**-2.34**	**5.74**	**-5.55**
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.02	-0.02	0.00	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	0.78	6.96	3.03	0.69	6.42	0.87

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**594**	**494**	**20.2%**
Tài sản ngắn hạn	396	294	34.4%
Tiền và tương đương tiền	0.87	0.69	26.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	175	84.3	108%
Hàng tồn kho	219	209	5.0%
Tài sản ngắn hạn khác	0.39	0.50	-21.1%
Tài sản dài hạn	**198**	**200**	**-0.8%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	198	199	-0.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.03	0.18	-81.9%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**0.33**	**0.33**	**0.7%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	222	136	63.6%
Nợ ngắn hạn	**221**	**135**	**63.8%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	202	131	53.5%
Phải trả người bán ngắn hạn	15.2	2.22	584%
Nợ dài hạn	0.69	0.56	23.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0.49	0.56	-12.5%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**372**	**358**	**3.7%**
Vốn chủ sở hữu	**372**	**358**	**3.7%**
Vốn điều lệ	331	331	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)